HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Mẫu v1.0 để hoàn thiện trước khi ký. Điền mọi mục [ ] và phụ lục; rà soát theo luật áp dụng.

Số hợp đồng	[Số hợp đồng]
Ngày hiệu lực	[Ngày/tháng/năm]
Dự án	[Tên dự án và mã/phiên bản SOW]

Thông tin các bên

BÊN CUNG CẤP	Parallax TickerMind LLC
Đăng ký	California, USA — Entity No. B20260082355
Địa chỉ liên hệ	6713 S Half Moon Dr, Apt A, Bakersfield, CA 93309, USA
Người đại diện	Tam Phuoc Dinh — Sole Member
Email	parallaxtickermind@gmail.com
BÊN KHÁCH HÀNG	[Tên pháp lý doanh nghiệp/cá nhân]
Thông tin đăng ký, nếu có	[Điền hoặc ghi không áp dụng]
Địa chỉ	[Địa chỉ dùng trong hợp đồng]
Người đại diện và chức danh	[Họ tên, chức danh/thẩm quyền]
Email thông báo	[Email được chỉ định]

Các mốc thanh toán cốt lõi

Đợt	Giá trị	Điều kiện đến hạn
1	50% × G = [ ] USD	Duyệt demo + ký hợp đồng/SOW + hóa đơn hợp lệ.
2	50% × G = [ ] USD	Hoàn thành toàn bộ + nghiệm thu theo Điều 4 + hóa đơn hợp lệ.

1. Phạm vi và hồ sơ hợp đồng

1.1. Bên Cung cấp thực hiện dự án [Tên dự án] cho Bên Khách hàng theo Phụ lục A (phạm vi công việc, “SOW”). Chỉ các hạng mục, đầu ra và tiêu chí được ghi rõ trong SOW đã ký mới thuộc phạm vi. Không mặc định bao gồm bảo trì định kỳ, hosting, dữ liệu, tài khoản hoặc dịch vụ bên thứ ba.

1.2. Hợp đồng gồm văn bản này, SOW, xác nhận duyệt demo tại Phụ lục B và xác nhận nghiệm thu tại Phụ lục C hoặc hồ sơ tương đương được hai bên chấp thuận. Văn bản thay đổi ký sau chỉ sửa những nội dung được nêu rõ; không tự thay điều kiện thanh toán tại Điều 3–4. Báo giá hoặc nội dung website không tự thay thế hợp đồng đã ký.

2. Demo và quyết định triển khai

2.1. Hai bên ghi nhận demo [Mã/phiên bản/đường dẫn] đã được Khách hàng xem và duyệt vào [Ngày], theo Phụ lục B. Phạm vi demo, dữ liệu mẫu, số vòng điều chỉnh và quyền đánh giá demo được thống nhất trước. Demo thể hiện hướng giải quyết; không đồng nghĩa mọi hạng mục cuối cùng đã hoàn thành.

2.2. Duyệt demo không phải nghiệm thu sản phẩm hoàn chỉnh. Không có khoản phí dịch vụ theo hợp đồng này đến hạn trước khi đủ cả hai điều kiện: Khách hàng duyệt demo và hai bên ký hợp đồng/SOW. Nếu demo chưa được duyệt, việc đánh giá không tự tạo nghĩa vụ thanh toán 50% hay toàn bộ giá trị dự án. Hợp đồng này không quy định phí demo riêng.

3. Giá trị và hai đợt thanh toán

3.1. Tổng giá trị hợp đồng G là [Số tiền] USD, theo bảng giá và thuế/phí tại SOW. Đợt 1 bằng 50% × G = [Số tiền] USD, chỉ đến hạn sau khi duyệt demo, ký hợp đồng/SOW và nhận hóa đơn hợp lệ. Hạn thanh toán: [Số] ngày làm việc kể từ thời điểm đủ các điều kiện này.

3.2. Đợt 2 bằng 50% × G = [Số tiền] USD, chỉ đến hạn khi toàn bộ hạng mục đã hoàn thành, được nghiệm thu theo Điều 4 và Khách hàng nhận hóa đơn hợp lệ. Hạn thanh toán: [Số] ngày làm việc sau khi đủ các điều kiện đó. Hai đợt cộng lại đúng G; mọi khoản thanh toán được ghi nhận và đối chiếu.

3.3. Chi phí bên thứ ba, phí chuyển tiền và thuế phải được liệt kê, phân bổ trách nhiệm rõ trong SOW. Không tự phát sinh phụ phí hoặc thay đổi giá nếu chưa được Khách hàng chấp thuận bằng văn bản. Bên Cung cấp chỉ yêu cầu thanh toán qua thông tin đã xác minh trong SOW; thay đổi tài khoản nhận tiền phải được xác minh qua kênh liên hệ đã chỉ định.

4. Hoàn thành, kiểm tra và nghiệm thu

4.1. Khi đề nghị nghiệm thu, Bên Cung cấp giao bản hoàn thiện, tài liệu và quyền truy cập đủ để Khách hàng kiểm tra các hạng mục theo SOW. Khách hàng có [Số] ngày làm việc để kiểm tra và xác nhận nghiệm thu bằng Phụ lục C, chữ ký điện tử hoặc email từ người được chỉ định tại SOW.

4.2. Nếu chưa đạt, Khách hàng thông báo cụ thể tiêu chí chưa đáp ứng, cách tái hiện lỗi và bằng chứng liên quan. Bên Cung cấp khắc phục sai lệch thuộc phạm vi với chi phí của mình và gửi kiểm tra lại theo thời hạn hai bên xác nhận. Khách hàng không từ chối hoặc trì hoãn nghiệm thu một cách bất hợp lý khi các tiêu chí đã đạt.

4.3. Im lặng, hết thời gian kiểm tra, xem demo hoặc dùng thử không tự được coi là nghiệm thu. Vấn đề nhỏ còn lại chỉ không cản nghiệm thu nếu Khách hàng đồng ý rõ bằng văn bản, kèm danh sách và hạn xử lý. Không yêu cầu 50% cuối trước khi hoàn thành và có xác nhận nghiệm thu phù hợp.

5. Tiến độ và thay đổi phạm vi

5.1. Tiến độ trong SOW bắt đầu khi hợp đồng có hiệu lực, demo đã duyệt, đợt 1 đã nhận và các đầu vào/quyền truy cập cần thiết được cung cấp. Hai bên ghi rõ ngày bắt đầu, mốc hoàn thành và điều kiện phụ thuộc. Bên gặp trở ngại thông báo kịp thời, nêu ảnh hưởng và phương án điều chỉnh.

5.2. Tính năng mới, thay đổi tiêu chí hoặc yêu cầu ngoài phạm vi phải có xác nhận thay đổi bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của hai bên, nêu nội dung, giá, tiến độ và ảnh hưởng đến các đợt thanh toán. Sửa lỗi không đáp ứng tiêu chí đã ký không tự trở thành công việc tính phí bổ sung.

6. Trách nhiệm và phối hợp

6.1. Bên Cung cấp thực hiện công việc với sự cẩn trọng và kỹ năng nghề nghiệp hợp lý, cập nhật tiến độ, tuân thủ phạm vi và chỉ dùng quyền truy cập được cấp cho mục đích dự án. Khách hàng cung cấp dữ liệu, phản hồi và phê duyệt cần thiết; bảo đảm quyền sử dụng tài liệu và hệ thống do mình cung cấp.

6.2. Nếu đầu vào, phản hồi hoặc khoản tiền đã đến hạn bị chậm, bên còn lại gửi thông báo và dành [Số] ngày làm việc để xử lý trước khi tạm dừng phần bị ảnh hưởng. Hai bên cập nhật lịch bằng văn bản. Việc tạm dừng hoặc chậm phản hồi không tự tạo nghiệm thu hay làm đến hạn 50% cuối.

7. Bàn giao, mã nguồn và quyền sở hữu trí tuệ

7.1. SOW liệt kê chính xác sản phẩm bàn giao, mã nguồn/file gốc, tài liệu, tài khoản và thời điểm bàn giao. Khách hàng được quyền đánh giá bản hoàn thiện để nghiệm thu trước khi thanh toán đợt 2. Quyền đánh giá này không tự cấp quyền thương mại hóa hoặc phân phối ngoài thỏa thuận.

7.2. Chọn đúng một phương án tại SOW: (A) sau khi thanh toán đầy đủ, Bên Cung cấp chuyển nhượng cho Khách hàng các quyền có thể chuyển nhượng đối với phần sản phẩm làm riêng được liệt kê; hoặc (B) cấp quyền sử dụng theo phạm vi, thời hạn và điều kiện cụ thể. Không mặc định chuyển nhượng toàn bộ phần mềm hay mã nguồn có sẵn.

7.3. Dữ liệu/tài liệu có sẵn của Khách hàng vẫn thuộc Khách hàng. Công nghệ, thư viện, phần mềm và bí quyết có trước hoặc phát triển độc lập của Bên Cung cấp vẫn thuộc bên đó, được kê rõ trong SOW. Phần nền cần để vận hành sản phẩm được cấp quyền cần thiết theo SOW. Thành phần bên thứ ba tuân theo giấy phép tương ứng và phải được công bố; việc chuyển nhượng/cấp quyền phải phù hợp quyền thực tế mà Bên Cung cấp có.

8. Bảo mật và dữ liệu

8.1. Mỗi bên bảo vệ thông tin không công khai của bên kia, gồm dữ liệu, mã nguồn, chiến lược, khóa truy cập và tài liệu kinh doanh; chỉ dùng cho dự án và chỉ chia sẻ theo nhu cầu với người được phép có nghĩa vụ bảo mật. Ngoại lệ gồm thông tin đã công khai hợp pháp, đã biết hợp pháp hoặc được phát triển độc lập; cung cấp theo yêu cầu pháp luật phải giới hạn phạm vi và thông báo khi được phép.

8.2. Chỉ dùng dữ liệu mẫu, dữ liệu thật, nhà cung cấp xử lý và môi trường đã được phê duyệt trong SOW. Không công khai tên khách, ảnh chụp, kết quả hay dữ liệu để quảng bá nếu chưa có chấp thuận bằng văn bản. Không đưa dữ liệu mật vào công cụ AI hoặc dịch vụ ngoài phạm vi đã được cho phép.

8.3. Khi bàn giao/chấm dứt, hai bên thu hồi quyền truy cập, hoàn trả hoặc xử lý dữ liệu theo SOW và nghĩa vụ áp dụng. Việc lưu email, hồ sơ bắt buộc và bản sao lưu cần được nêu rõ; không cam kết xóa tức thời mọi bản lưu nếu chưa có khả năng thực hiện. Nếu cần, ký thỏa thuận xử lý dữ liệu riêng.

9. Sửa lỗi và hỗ trợ sau nghiệm thu

9.1. Trong [Số] ngày kể từ nghiệm thu, Bên Cung cấp sửa sai lệch có thể tái hiện so với SOW mà không thu thêm phí, theo mức phản hồi/khắc phục tại SOW. Nghĩa vụ sửa lỗi trước nghiệm thu tại Điều 4 không phụ thuộc thời hạn này.

9.2. Tính năng mới, thay đổi do bên khác, dữ liệu đầu vào không đúng thỏa thuận hoặc thay đổi nền tảng/API nằm ngoài cam kết sẽ được đánh giá riêng. Dịch vụ vận hành liên tục, trực hỗ trợ và bảo trì định kỳ chỉ phát sinh nếu được ghi rõ; không tự gia hạn hoặc tự thu phí.

10. Điều kiện riêng cho Autotrade/AI nếu áp dụng

10.1. Với Autotrade, demo mặc định dùng môi trường Paper/mô phỏng và dữ liệu đã được phép. Kích hoạt live cần ủy quyền riêng bằng văn bản, nêu tài khoản, quyền hạn, điều kiện dừng và trách nhiệm vận hành. Khách hàng phê duyệt chiến lược/tham số; hợp đồng không trao quyền nhận giữ vốn hay tự quyết định chiến lược ngoài phạm vi đã phê duyệt.

10.2. Nghiệm thu dựa trên tiêu chí kỹ thuật đã ký, không dựa trên một mức lợi nhuận thị trường. Không bảo đảm lợi nhuận hoặc kết quả Paper sẽ lặp lại khi live. Với AI, dữ liệu kiểm tra, độ chính xác cần đạt và bước kiểm tra của con người phải ghi trong SOW. Điều này không miễn trách nhiệm đối với lỗi triển khai thuộc cam kết.

11. Trách nhiệm và sự kiện ngoài kiểm soát

11.1. Mỗi bên chịu trách nhiệm về vi phạm của mình theo hợp đồng và luật áp dụng, có nghĩa vụ hạn chế thiệt hại hợp lý. Giới hạn trách nhiệm thỏa thuận: [Ghi rõ mức, loại thiệt hại và ngoại lệ; rà soát pháp lý trước khi ký]. Không giới hạn trách nhiệm khi pháp luật không cho phép; không dùng giới hạn này để loại bỏ nghĩa vụ thanh toán/hoàn trả đã đến hạn.

11.2. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện ngoài kiểm soát hợp lý thông báo kịp thời và giảm ảnh hưởng. Hai bên xác nhận phần việc bị tác động và lịch điều chỉnh. Sự kiện này không tự chuyển rủi ro hay toàn bộ chi phí cho Khách hàng; việc dừng kéo dài được xử lý theo Điều 12.

12. Chấm dứt và quyết toán công việc

12.1. Hai bên có thể chấm dứt theo thỏa thuận bằng văn bản. Một bên có thể chấm dứt vì vi phạm trọng yếu không được khắc phục trong [Số] ngày làm việc sau thông báo hợp lệ. Quyền chấm dứt vì lý do khác và thời hạn báo trước: [Ghi rõ hoặc ghi không áp dụng].

12.2. Đợt 50% đầu là khoản thanh toán cho công việc, không mặc định là khoản bị mất trong mọi trường hợp. Khi chấm dứt trước hoàn thành, hai bên đối chiếu phần việc phù hợp đã thực hiện, giá trị tính theo cơ sở trong SOW và chi phí bên thứ ba không thể thu hồi đã được duyệt. Bên Cung cấp hoàn phần nhận vượt giá trị được quyết toán trong [Số] ngày; khoản còn phải trả chỉ dựa trên quyết toán có căn cứ và quyền theo luật áp dụng.

12.3. Quyết toán chấm dứt là thủ tục riêng, không tự được gọi là nghiệm thu toàn bộ hoặc làm đến hạn 50% cuối khi chưa đạt Điều 4. Sản phẩm được thanh toán được bàn giao với quyền tương ứng theo SOW; tranh chấp phần còn lại xử lý theo Điều 13. Nghĩa vụ bảo mật và các quyền/nghĩa vụ cần tiếp tục vẫn có hiệu lực.

13. Thông báo, luật áp dụng và ngôn ngữ

13.1. Đầu mối và email được chỉ định trong SOW dùng cho thông báo, phản hồi demo và nghiệm thu. Các thay đổi phạm vi, giá, quyền sở hữu và thời hạn phải được xác nhận bởi người có thẩm quyền. Hai bên có thể ký bản giấy hoặc ký điện tử phù hợp luật áp dụng, được lưu bản có thể truy cập/tái tạo; hoàn tất các yêu cầu đồng ý điện tử bổ sung nếu luật yêu cầu.

13.2. Luật điều chỉnh: [Bang/quốc gia được hai bên chọn]. Cơ quan/tòa án và địa điểm giải quyết tranh chấp: [Ghi rõ]. Hai bên trước tiên thương lượng thiện chí trong [Số] ngày sau thông báo tranh chấp. Không điều khoản nào loại bỏ quyền không thể từ bỏ theo luật áp dụng.

13.3. Bản Việt và Anh phải cùng số hợp đồng, phiên bản, giá trị và phụ lục. Nếu có khác biệt diễn giải, bản [Chọn: Việt/Anh] được ưu tiên trong phạm vi luật cho phép. Hợp đồng có hiệu lực từ [Ngày] khi được đại diện có thẩm quyền của hai bên ký; hiệu lực hợp đồng không làm mất các điều kiện thanh toán tại Điều 3–4.

Đại diện các bên

BÊN CUNG CẤP	BÊN KHÁCH HÀNG
Parallax TickerMind LLC Người ký: Tam Phuoc Dinh Chức danh: Sole Member Chữ ký: _____ Ngày: _____	Tên pháp lý: [Điền] Người ký: [Điền] Chức danh: [Điền] Chữ ký: _____ Ngày: _____

PHỤ LỤC A — PHẠM VI CÔNG VIỆC

Kèm Hợp đồng số [ ]. Chỉ để lại phương án và nội dung áp dụng; hai bên xác nhận cùng phiên bản.

Hạng mục	Nội dung cần hoàn thiện
Tên/mã dự án, phiên bản	[ ]
Mục tiêu, nhóm dịch vụ	[Python / API / Website / SEO / Thiết kế / Autotrade / Khác]
Đầu vào và điều kiện bắt đầu	[Dữ liệu mẫu, tài liệu, quyền truy cập, người phản hồi]
Ngày làm việc và múi giờ	[Lịch áp dụng, ngày nghỉ và múi giờ trao đổi]
Mốc dự kiến	[Bắt đầu; bản kiểm tra; hoàn thành; điều kiện phụ thuộc]
Giá trị trước thuế	[ ] USD
Thuế/phí được thống nhất	[Loại, căn cứ và số tiền; nếu không áp dụng ghi 0]
Tổng giá trị G	[ ] USD — tổng thanh toán của phạm vi đã ký, gồm thuế/phí nêu trên
Đợt 1 và hạn	50% × G = [ ] USD; [ ] ngày làm việc sau đủ điều kiện Điều 3.1
Đợt 2 và hạn	50% × G = [ ] USD; [ ] ngày làm việc sau đủ điều kiện Điều 3.2
Cách nhận tiền đã xác minh	[Người thụ hưởng, kênh thanh toán, thông tin nhận, bên chịu phí chuyển tiền]
Chi phí bên thứ ba ngoài G	[Liệt kê và phê duyệt; nếu không có ghi không áp dụng]

A.1. Hạng mục và ranh giới phạm vi

Mã	Hạng mục/đầu ra	File, môi trường, thời điểm bàn giao
D1	[Mô tả đo/kiểm tra được]	[ ]
D2	[ ]	[ ]
Ngoài phạm vi	[Những việc không bao gồm]	[ ]

A.2. Tiêu chí và cách nghiệm thu

Mã	Thao tác/dữ liệu kiểm tra	Kết quả cần đạt, bằng chứng
AC1 / D1	[Điều kiện, bước thực hiện]	[Kết quả khách quan]
AC2 / D2	[ ]	[ ]

Thời hạn kiểm tra: [ ] ngày làm việc. Người có quyền nghiệm thu: [Tên/email]. Cách xác nhận: [Phụ lục C / email xác nhận rõ / ký điện tử]. Cách gửi lỗi và kiểm tra lại: [ ].

A.3. Quyền, dữ liệu và hỗ trợ

CHỌN ĐÚNG MỘT: [ ] A — Chuyển nhượng phần làm riêng sau khi thanh toán đủ; danh mục quyền/sản phẩm: [ ]. [ ] B — Cấp phép sử dụng; phạm vi, mục đích, thời hạn, số đơn vị sử dụng, quyền sửa đổi/chuyển giao: [ ]. Xóa phương án không chọn.

Phần nền có sẵn (ví dụ TickerMind nếu áp dụng) và thành phần bên thứ ba: [ ]. Quyền cần để vận hành phần nền kèm sản phẩm: [ ]. File mã nguồn/file gốc được bàn giao và thời điểm: [ ].

Dữ liệu/môi trường/nhà cung cấp được phép: [ ]. Kênh chia sẻ quyền truy cập an toàn: [ ]. Thu hồi quyền và hoàn trả/xóa dữ liệu, bản sao lưu/hồ sơ cần giữ: [ ]. Sửa lỗi sau nghiệm thu: [ ] ngày; phản hồi/khắc phục: [ ]. Hỗ trợ thêm và phí nếu có: [ ].

Cơ sở quyết toán khi chấm dứt: [Phân bổ giá trị theo hạng mục hoặc đơn giá/khối lượng được xác nhận; không tự tính 50% cuối]. Thời hạn khắc phục vi phạm: [ ]; thông báo tạm dừng: [ ]; hoàn trả: [ ]; thương lượng tranh chấp: [ ].

Nếu có Autotrade/AI: [Môi trường Paper/live, ủy quyền live riêng, giới hạn quyền, điều kiện dừng, dữ liệu kiểm tra và người phê duyệt]. Nếu không áp dụng, ghi không áp dụng.

Đại diện hai bên xác nhận Phụ lục A: [Chữ ký/email/ký điện tử và ngày của mỗi bên].

PHỤ LỤC B — XÁC NHẬN DUYỆT DEMO

Kèm Hợp đồng số [ ]. Biểu mẫu này chỉ xác nhận demo và hướng triển khai.

Thông tin	Nội dung
Dự án / phiên bản SOW	[ ]
Demo / đường dẫn / phiên bản	[ ]
Ngày xem demo, môi trường	[ ]
Nội dung đã xem/đã đạt	[ ]
Phản hồi và giới hạn đã thống nhất	[ ]
Người duyệt / email / ngày	[ ]
Hồ sơ xác nhận kèm theo	[Email/ký điện tử/biên bản]

Kết quả (chọn một): [ ] Duyệt demo để tiến tới ký hợp đồng và triển khai. [ ] Chưa duyệt; cần điều chỉnh: [ ].

Xác nhận duyệt demo không phải nghiệm thu toàn bộ. Đợt 50% đầu chỉ đến hạn sau khi demo được duyệt, hợp đồng/SOW được ký và có hóa đơn hợp lệ; không làm đến hạn 50% cuối.

Xác nhận demo

BÊN CUNG CẤP	BÊN KHÁCH HÀNG
Parallax TickerMind LLC Người ký: Tam Phuoc Dinh Chức danh: Sole Member Chữ ký: _____ Ngày: _____	Tên pháp lý: [Điền] Người ký: [Điền] Chức danh: [Điền] Chữ ký: _____ Ngày: _____

PHỤ LỤC C — XÁC NHẬN NGHIỆM THU

Kèm Hợp đồng số [ ]. Đối chiếu đúng phiên bản SOW và tiêu chí; không dùng thay xác nhận demo.

Thông tin	Nội dung
Dự án / SOW / bản hoàn thiện	[ ]
Ngày bàn giao để kiểm tra	[ ]
Hạng mục và tiêu chí đã kiểm tra	[Mã D/AC, kết quả, bằng chứng]
Kết luận	[ ] Đạt; [ ] Đạt kèm vấn đề nhỏ được chấp thuận rõ; [ ] Chưa đạt
Vấn đề còn lại và thời hạn xử lý	[Mô tả, người phụ trách, ngày hoàn tất; hoặc không có]
Người nghiệm thu / email / ngày	[ ]
Đã thanh toán đợt 1	[ ] USD; ngày [ ]; chứng từ [ ]
Đợt 2 chỉ khi đủ điều kiện	50% × G = [ ] USD; hóa đơn [ ]; hạn [ ]

Khi chọn Đạt, Khách hàng xác nhận công việc đã hoàn thành và đạt các tiêu chí đã thỏa thuận, trừ các vấn đề nhỏ được chấp thuận rõ ở trên. Nếu chọn Chưa đạt, nêu sai lệch và bước kiểm tra lại; 50% cuối chưa đến hạn. Không xem ô để trống, im lặng hoặc thời gian trôi qua là chấp thuận.

Xác nhận nghiệm thu

BÊN CUNG CẤP	BÊN KHÁCH HÀNG
Parallax TickerMind LLC Người ký: Tam Phuoc Dinh Chức danh: Sole Member Chữ ký: _____ Ngày: _____	Tên pháp lý: [Điền] Người ký: [Điền] Chức danh: [Điền] Chữ ký: _____ Ngày: _____